

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2018.
“V/v: Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trương Minh Mẫn- Phó Bí thư TT. Quảng Phú.

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh – Nguyên Hiệu trưởng tiểu học Trần Hưng Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, về việc: “***Xin ly hôn***” . Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 04/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1988 – *Có mặt*
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc D, sinh năm 1983- *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

* ***Nguyên đơn:*** Trong đơn khởi kiện ngày 02/02/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đinh Thị Hồng N trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Đinh Thị Hồng N và ông Hoàng Ngọc D đăng ký kết hôn ngày 02/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông D, bà N sống cùng với cha mẹ chồng tại thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng ông bà sống hạnh phúc được một

thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng bà là người nghiện rượu, mỗi lần ăn nhậu về là chửi bới, đánh đập và xua đuổi bà. Hiện tại vợ chồng bà đã ly thân nhau từ đầu năm 2015 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và duy trì. Vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông D.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 20/11/2014, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện đang ở với ông D và gia đình bên nội. Do điều kiện công ăn việc làm và chỗ ở chưa ổn định nên bà đề nghị ông D trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà N xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Ông Hoàng Ngọc D:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhiều lần cho ông D nhưng ông vắng mặt không lên Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- ***Về tố tụng***:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng quy định theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

- ***Về nội dung***:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Hồng N và ông Hoàng Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có biện pháp hay ý thức khắc phục. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N. Bà N được ly hôn với ông D.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 20/11/2014 cho ông Hoàng Ngọc D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đinh Thị Hồng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện CưM'gar đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho bị đơn là ông Hoàng Ngọc D nhưng ông D vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh D.

[2]. *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Xin ly hôn và con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Bà Đinh Thị Hồng N và ông Hoàng Ngọc D đăng ký kết hôn ngày 02/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống chung vợ chồng; giữa bà N và ông D nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân theo bà N là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng về quan điểm, lối sống và trong sinh hoạt. Nay bà N xác định không còn tình cảm và không còn thương yêu chồng nữa, mâu thuẫn giữa hai người đã kéo dài, không thể khắc phục được, có cố níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau mà mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà N có nguyện vọng xin được ly hôn với ông D để giải thoát cho cả hai người.

Qua kết quả xác minh tại địa phương thì được biết; vợ chồng ông bà chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, địa phương cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Hiện tại ông bà đã ly thân nhau năm 2015 cho đến nay. HĐXX xét thấy quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều

mâu thuẫn và kéo dài mà không có ý thức hàn gắn hay khắc phục mâu thuẫn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N; để bà N được ly hôn với ông D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 người con là cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N sinh ngày 20/11/2014. Qua xác minh tại địa phương ngày 14/3/2018 thì được biết; cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N hiện đang do ông D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu N được sự quan tâm chăm sóc, được học hành đầy đủ. Xét thấy việc bà N đề nghị ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N là có căn cứ; bởi lẽ thời điểm hiện tại bà N không có khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu do bà chưa có công ăn việc làm, chưa có chỗ ở ổn định là có căn cứ, phù hợp với hoàn cảnh cũng như quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Quỳnh N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Đinh Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Hồng N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đinh Thị Hồng N được ly hôn với ông Hoàng Ngọc D.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 20/11/2014 cho ông Hoàng Ngọc D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đinh Thị Hồng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi chúng Quỳnh N đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên bố mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Đinh Thị Hồng N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:*

Bà Đinh Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí DSST đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002047, ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. bà Đinh Thị Hồng N còn phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- CC THADS huyện CưM'gar;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Cảnh